

SỞ Y TẾ PHÚ THỌ
BỆNH VIỆN SẢN NHI TỈNH



Bệnh viện Sản Nhi tỉnh Phú Thọ
Nâng niu hạnh phúc, chắp cánh tương lai

CHƯƠNG TRÌNH THỰC HÀNH
KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH ĐỐI VỚI CHỨC DANH HỘ SINH
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1826/QĐ-BV ngày 17/7/2024 của Giám đốc
Bệnh viện Sản Nhi tỉnh Phú Thọ)*

Phú Thọ - 2024

GIỚI THIỆU CHƯƠNG TRÌNH

Luật khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15 ngày 09 tháng 01 năm 2023 và Nghị định 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 quy định chi tiết một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh của Chính phủ quy định cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đã quy định hộ sinh chưa có chứng chỉ hành nghề phải trải qua thời gian 06 tháng thực hành tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh để được cấp Giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành trước khi đăng ký hành nghề.

Chương trình đào tạo “Thực hành khám bệnh chữa bệnh với chức danh hộ sinh” thời gian 6 tháng được xây dựng nhằm bổ sung và cập nhật những kiến thức cơ bản và nâng cao cho hộ sinh những kiến thức, kỹ năng trong thực hành chăm sóc người bệnh.

Nhằm nâng cao năng lực cho hộ sinh đáp ứng chuẩn năng lực cơ bản của hộ sinh Việt Nam. Bệnh viện Sản Nhi tỉnh Phú Thọ xây dựng chương trình nhằm cung cấp kiến thức về thực hành chăm sóc người bệnh, thực hành quy trình quản lý liên quan tới công tác chăm sóc, thực hành kỹ năng giao tiếp, tư vấn giáo dục sức khỏe, hành nghề theo quy định pháp luật và tiêu chuẩn nghề nghiệp.

Hoàn thành chương trình đào tạo, học viên được cấp “Giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành” theo quy định tại Mục 1 Điều 3 Nghị định 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 quy định cấp giấy phép hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh./.

1. Tên chương trình đào tạo:

Thực hành khám bệnh, chữa bệnh đối với chức danh Hộ sinh

2. Thời lượng: 06 tháng (tương đương 1.056 tiết học)

3. Đối tượng, yêu cầu đầu vào đối với học viên:

- Có văn bằng tốt nghiệp chương trình đào tạo hộ sinh từ trình độ Trung cấp trở lên.
- Chưa được cấp giấy phép hành nghề hộ sinh (theo Luật Khám bệnh, Chữa bệnh).

4. Mục tiêu đào tạo

4.1. Mục tiêu chung: Sau khóa học, hộ sinh sau tốt nghiệp đạt được các chuẩn năng lực thiết yếu của hộ sinh Việt Nam và có khả năng thực hành chăm sóc người bệnh một cách chủ động, an toàn, hiệu quả tại các cơ sở y tế.

4.2. Mục tiêu cụ thể

Mục tiêu kiến thức

1. Nhận biết được dấu hiệu, triệu chứng thường gặp của các bệnh lý cấp cứu thông thường và cấp cứu sản phụ khoa.
2. Vận dụng các kiến thức trong lĩnh vực sản khoa, sơ sinh, y tế cộng đồng để áp dụng chăm sóc người bệnh.
2. Trình bày được các quy định về quản lý, vận hành, bảo dưỡng và sử dụng các nguồn lực chăm sóc người bệnh.
3. Xác định được nhu cầu tư vấn, giáo dục sức khỏe phù hợp với người bệnh và gia đình người bệnh.
4. Trình bày được các văn bản quy phạm pháp luật, các quy định liên quan đến công tác hộ sinh trong bệnh viện.

Mục tiêu kỹ năng

5. Lập được kế hoạch chăm sóc (Khám, nhận định người bệnh, xác định vấn đề ưu tiên và phân cấp chăm sóc phù hợp; Môi trường chăm sóc; Thiết lập chẩn đoán điều dưỡng, mục tiêu; lập kế hoạch chăm sóc, thực hiện kế hoạch và lượng giá phù hợp với người bệnh; Đảm bảo chăm sóc liên tục).

6. Phát hiện sớm các diễn biến bất thường trên người bệnh, phản vệ, ngừng tuần hoàn, ngừng hô hấp), ra quyết định xử trí ban đầu và phối hợp với các thành viên trong nhóm thực hiện sơ cứu, cấp cứu kịp thời và hiệu quả.

7. Thực hiện thành thạo các kỹ năng chăm sóc trước sinh, sau sinh, bà mẹ và trẻ sơ sinh, trong thời kỳ mang thai, chuyển dạ và sau sinh, kế hoạch hoá gia đình.

8. Thực hiện đúng các quy định về an toàn người bệnh trong thực hành chăm sóc và báo cáo sự cố y khoa.

9. Giao tiếp với người bệnh/ gia đình (GD) người bệnh phù hợp với văn hóa, tín ngưỡng.

10. Cung cấp thông tin liên quan tới chăm sóc cho người bệnh/ gia đình người bệnh đầy đủ và kịp thời; Giáo dục sức khỏe và tư vấn cho người bệnh/ gia đình NB phù hợp.

11. Thực hiện ghi chép, quản lý hồ sơ bệnh án đúng quy định.

Mục tiêu thái độ

12. Tuân thủ đúng các quy định của Pháp luật liên quan và Tiêu chuẩn đạo đức khi thực hành nghề nghiệp.

13. Thực hiện tốt thái độ nghề nghiệp khi tiếp xúc với người bệnh, gia đình người bệnh và đồng nghiệp.

5. Chương trình chi tiết

5.1. Phân bổ chương trình

TT	Nội dung	Thời gian	Tổng số tiết
1	Thực hành KB,CB chuyên khoa Hồi sức cấp cứu	1 tháng	176
2	Thực hành tại chuyên khoa tự chọn (1 trong 4 khoa thuộc hệ Sản)	4,5 tháng	800 tiết
3	Đào tạo kỹ năng thiết yếu, luật KCB, Quy chế chuyên môn, quy chế chuyên môn bệnh,đạo đức nghề nghiệp, kỹ năng giao tiếp. Học phần sẽ tiến hành giảng dạy cho các học viên trước khi thực hành khám bệnh, chữa bệnh tại các chuyên khoa.	1 tuần	40
4	Khai giảng, bế giảng, ôn tập, tự học, kiểm tra đánh giá	1 tuần	40

TỔNG	6 tháng	1.056
-------------	----------------	--------------

5.2. Chương trình chi tiết lịch giảng lý thuyết và thực hành tiền lâm sàng và lâm sàng tại chuyên khoa

5.2.1. Thực hành khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Hồi sức cấp cứu (176 tiết)

TT	TÊN BÀI	MỤC TIÊU	Thời gian			
			Tổng	LT	TH LS	TH TLS
1	Phân loại và xử trí ban đầu bệnh nhân cấp cứu	1. Trình bày được các kiến thức cơ bản về xử trí ban đầu người bệnh cấp cứu 2. Thực hành phân loại và xử trí ban đầu người bệnh cấp cứu	36	4	32	
2	Cấp cứu ngừng tuần hoàn	1. Phát hiện sớm nạn nhân ngừng tuần hoàn. 2. Thực hiện hiệu quả kỹ thuật cấp cứu ngừng tuần hoàn; theo dõi, chăm sóc được người bệnh sau khi cấp cứu.	36	4		32
3	Cấp cứu bệnh nhân phản vệ.	1. Phát hiện sớm triệu chứng các mức độ phản vệ. 2. Thực hiện được phòng ngừa phản vệ cho người bệnh trước khi dùng thuốc. 3. Thực hiện được xử trí cấp cứu ban đầu phản vệ độ 1, 2.	32	4	28	
4	Xử trí cấp cứu ban đầu bệnh	1. Nhận biết được các trường hợp người bệnh cần phải hút thông	36	4	24	8

TT	TÊN BÀI	MỤC TIÊU	Thời gian			
			Tổng	LT	TH LS	TH TLS
	nhân suy hô hấp cấp và kiểm soát đường thở	đường hô hấp, thở oxy, bóp bóng. 2. Thực hiện hiệu quả các kỹ thuật hút thông đường hô hấp, thở oxy, bóp bóng giúp thở. 3. Phụ giúp bác sỹ thực hiện kỹ thuật đặt ống nội khí quản.				
5	Vận chuyển người bệnh	1. Nhận định người bệnh; chọn phương tiện vận chuyển phù hợp với các kỹ thuật hỗ trợ người bệnh di chuyển. 2. Thực hiện/ phối hợp thực hiện các kỹ thuật hỗ trợ người bệnh di chuyển: đảm bảo đúng quy trình và an toàn	32	4	24	4
6	Kiểm tra đánh giá hết học phần		4		4	
7	Tổng		176	20	112	44

5.2.2. Thực hành khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Phụ Sản (800 tiết)

TT	TÊN BÀI	MỤC TIÊU	Thời gian		
			Tổng	LT	TH
Sân khoa					
1	Khám thai	1. Thực hiện được các bước khám thai theo quy định 2. Tư vấn được cho người bệnh mục	42	2	40

TT	TÊN BÀI	MỤC TIÊU	Thời gian		
			Tổng	LT	TH
		đích và ý nghĩa các lần khám thai			
2	Kỹ thuật theo dõi nhịp tim thai và cơn co tử cung bằng monitor sản khoa	1. Thực hiện được các bước tiến hành đo nhịp tim thai và cơn co tử cung bằng monitor sản khoa. 2. Phân tích được kết quả nhịp tim thai và cơn co tử cung bất thường.	42	2	40
3	Chăm sóc, theo dõi sản phụ chuyển dạ đẻ	1. Thực hiện theo dõi các yếu tố trong chuyển dạ 2. Nhận định được các yếu tố bất thường trong chuyển dạ	64	4	60
4	Đỡ đẻ thường ngôi chỏm	1. Trình bày được khái niệm và xác định ngôi chỏm. 2. Thực hiện được quy trình đỡ đẻ thường ngôi chỏm 3. Phân tích được nguy cơ và biện pháp phòng ngừa khi đỡ đẻ.	68	4	64
5	Xử trí tích cực giai đoạn 3 cuộc chuyển dạ	1.Trình bày được các bước và ý nghĩa của xử trí tích cực giai đoạn 3 cuộc chuyển dạ 2. Vận dụng xử trí tích cực giai đoạn 3 cuộc chuyển dạ	34	2	32
6	Cắt và khâu tầng sinh môn	1. Giải thích được vị trí và tầm quan trọng của thời điểm, vị trí cắt tầng sinh môn. 2. Thực hiện được kỹ thuật khâu tầng sinh môn	62	2	60
7	Chăm sóc, theo dõi vết khâu tầng sinh môn sau đẻ	1. Trình bày được kỹ thuật chăm sóc tầng sinh môn 2. Giải thích và hướng dẫn sản phụ chăm sóc vết khâu tầng sinh môn sau đẻ 3. Thực hiện thành thạo kỹ thuật cắt chỉ vết khâu tầng sinh môn sau đẻ	26	2	24

TT	TÊN BÀI	MỤC TIÊU	Thời gian		
			Tổng	LT	TH
8	Chăm sóc sản phụ 2 giờ đầu sau đẻ	1. Trình bày được các yếu tố cần theo dõi 2 giờ đầu sau đẻ 2. Phát hiện kịp thời các dấu hiệu bất thường trong 2 giờ đầu sau đẻ	26	2	24
9	Kỹ thuật da kê da (ngay sau đẻ, mổ đẻ)	1. Giải thích được ý nghĩa và tầm quan trọng da kê da. 2. Thực hiện được kỹ thuật thực hiện da kê da sau đẻ và sau mổ đẻ.	26	2	24
10	Nuôi con bằng sữa mẹ	1. Trình bày được lợi ích của sữa mẹ 2. Trình bày được tầm quan trọng của việc cho con bú sữa mẹ 3. Hướng dẫn bà mẹ duy trì sữa mẹ và thực hiện nuôi con bằng sữa mẹ hiệu quả 4. Thực hành hướng dẫn mẹ cho trẻ ngậm bắt vú đúng cách	66	2	64
Phụ khoa					
11	Chăm sóc, theo dõi người bệnh chữa ngoài tử cung	1. Trình bày được các dấu hiệu lâm sàng và cận lâm sàng của chữa ngoài tử cung 2. Phân tích được các yếu tố cần theo dõi và chăm sóc chữa ngoài tử cung 3. Lập được kế hoạch chăm sóc người bệnh chữa ngoài tử cung	26	2	24
12	Chăm sóc, theo dõi người bệnh trước và sau nạo thai trứng	1. Trình bày được các dấu hiệu lâm sàng và cận lâm sàng của thai trứng 2. Phân tích được các yếu tố cần theo dõi và chăm sóc người bệnh trước và sau nạo thai trứng 3. Lập được kế hoạch chăm sóc người bệnh trước và sau nạo trứng.	26	2	24
13	Chăm sóc sản phụ tiền sản giật và sản	1. Trình bày khái niệm, các dấu hiệu lâm sàng và cận lâm sàng của tiền sản giật 2. Phân tích được các bước của con	42	2	40

TT	TÊN BÀI	MỤC TIÊU	Thời gian		
			Tổng	LT	TH
	giật	sản giật, các yếu tố cần theo dõi và chăm sóc người bệnh tiền sản giật 3. Lập được kế hoạch chăm sóc sản phụ tiền sản giật và sản giật			
14	Chăm sóc sản phụ rau tiền đạo	1. Trình bày khái niệm, hình thái, các dấu hiệu lâm sàng và cận lâm sàng của rau tiền đạo 2. Phân tích được các yếu tố cần theo dõi và chăm sóc người bệnh rau tiền đạo 3. Lập được kế hoạch chăm sóc sản phụ rau tiền đạo.	26	2	24
15	Chăm sóc sản phụ rau bong non	1. Trình bày khái niệm, hình thái, các dấu hiệu lâm sàng và cận lâm sàng của rau bong non 2. Phân tích được các yếu tố cần theo dõi và chăm sóc người bệnh rau bong non 3. Lập được kế hoạch chăm sóc sản phụ rau bong non.	26	2	24
Nhi sơ sinh					
16	Hồi sức trẻ sơ sinh	1. Trình bày các yếu tố để đánh giá chỉ số Apgar. 2. Nhận định được tình trạng của sơ sinh sau sinh dựa trên chỉ số Apgar 3. Thực hiện được các bước trong quy trình hồi sức trẻ sơ sinh	34	2	32
17	Kỹ thuật tắm trẻ sơ sinh	1. Trình bày được tầm quan trọng của tắm trẻ sơ sinh 2. Thực hiện thành thạo các bước của kỹ thuật tắm trẻ sơ sinh	42	2	40
18	Kỹ thuật lấy máu	1. Thực hiện đầy đủ các bước quy trình kỹ thuật lấy máu gót chân ở trẻ sơ sinh 2. Giải thích được quy trình và thời	26	2	24

TT	TÊN BÀI	MỤC TIÊU	Thời gian		
			Tổng	LT	TH
	gót chân	gian trả kết quả xét nhiệm			
19	Chăm sóc và theo dõi trẻ sơ sinh sau đẻ	1. Nhận định tình trạng và theo dõi trẻ sơ sinh hàng ngày 2. Vận dụng được các bước chăm sóc trẻ sơ sinh và ghi chép hồ sơ 3. Phát hiện được các dị tật bẩm sinh bên ngoài	42	2	40
20	Chăm sóc trẻ sơ sinh được chiếu đèn điều trị vàng da	1. Trình bày được triệu chứng lâm sàng và cận lâm sàng của sơ sinh vàng da 2. Thực hiện chiếu đèn và chăm sóc sơ sinh vàng da đảm bảo an toàn	42	2	40
21	Ôn tập, tự học, kiểm tra, đánh giá hết học phần		12	0	12
22	Tổng		800	44	756

5.2.3. Đào tạo kỹ năng thiết yếu, luật KCB, Quy chế chuyên môn (40 tiết)

TT	TÊN BÀI	MỤC TIÊU	Thời gian		
			Tổng	LT	TH
1	Giới thiệu tổ chức, quy định của bệnh viện tổ chức đào tạo; Chương trình đào tạo, phương pháp học thực hành lâm sàng đối với hộ sinh	1. Mô tả được cơ cấu tổ chức của bệnh viện tổ chức đào tạo và nhận dạng được vị trí các khoa phòng, khu vực chuyên môn, hậu cần kỹ thuật trong bệnh viện. 2. Trình bày được các quy định của bệnh viện. 3. Trình bày được mục tiêu đào tạo thực hành lâm sàng cho Hộ sinh chưa có chứng chỉ hành nghề 4. Trình bày được các yêu cầu và nội dung thực hành lâm sàng đối với Hộ sinh 5. Thực hiện hiệu quả các kỹ năng, phương pháp học và tự đánh giá lâm sàng vào quá trình học thực hành, lâm sàng.	4	4	0
2	Kiểm soát nhiễm khuẩn trong môi trường bệnh viện	1. Trình bày vai trò và thực hiện được một số quy trình kiểm soát nhiễm khuẩn cơ bản trong Bệnh viện 2. Thực hiện được quy trình rửa tay, đeo găng sạch, găng vô khuẩn.	20	4	16
3	An toàn người bệnh	1. Nâng cao kiến thức, kỹ năng, thái độ của người hành nghề về an toàn người bệnh và áp dụng các biện pháp phòng ngừa sự cố y khoa nhằm đảm bảo an toàn cho người bệnh khi thực hiện các dịch vụ chăm sóc sức khỏe.	4	4	
4	Một số lưu ý trong triển khai luật khám, chữa	1. Trình bày và áp dụng được các quy định mới trong thực hiện khám bệnh,	4	4	0

TT	TÊN BÀI	MỤC TIÊU	Thời gian		
			Tổng	LT	TH
	bệnh	chữa bệnh			
5	Kỹ năng giao tiếp trong môi trường bệnh viện	1. Trình bày được các bước của giao tiếp 2. Ứng dụng được các phương pháp giao tiếp trong môi trường Bệnh viện	4	4	0
6	Ôn tập, kiểm tra đánh giá		4		4
7	Tổng		40	12	20

6. Tài liệu dạy- học

Tài liệu chính:

- Quy trình thực hành đào tạo Hộ sinh, Nhà xuất bản Y học (2019)
- Điều dưỡng Sản Phụ khoa, Nhà xuất bản Y học (2016)
- Điều dưỡng Hồi sức cấp cứu, Bộ Y Tế (2015)

Tài liệu tham khảo:

- Chuẩn năng lực cơ bản hộ sinh Việt Nam, Bộ Y tế (2014).
- Điều dưỡng cơ bản, Trường Đại học điều dưỡng Nam Định (2018).
- Luật khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15, Quốc hội (2023).
- Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 Quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh, Chính phủ (2023).
- Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31 tháng 12 năm 2023 Quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh, Bộ Y tế (2023).
- Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023: Quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh

- Thông tư 31/2021/TT-BYT ngày 28/12/2021: Hướng dẫn công tác điều dưỡng trong bệnh viện.

- Thông tư 18/2020/TT-BYT ngày 12/11/2020: Quy định về hoạt động dinh dưỡng trong bệnh viện.

- Thông tư 07/2014/TT-BYT ngày 25/2/2014: Quy định về Quy tắc ứng xử của công chức, viên chức, người lao động tại các cơ sở y tế.

- Thông tư 43/3018/TT-BYT ngày 26/12/2028: Hướng dẫn phòng ngừa sự cố y khoa trong cơ sở Khám chữa bệnh

- Thông tư 20/2021/TT-BYT ngày 26/11/2021: Quy định về Quản lý chất thải y tế trong phạm vi khuôn viên cơ sở y tế.

- Nghị định 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 quy định cấp giấy phép hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

- Quyết định số 3671/QĐ-BYT ngày 27/09/2012 của Bộ Y tế về việc ban hành tài liệu tiêm an toàn.

- Tài liệu đào tạo an toàn người bệnh, Bộ Y tế (2013).

- Hướng dẫn Phòng ngừa chuẩn, Bộ Y tế (2013).

- Hướng dẫn tuân thủ vệ sinh tay thường quy, Bộ Y tế (2013).

- Tài liệu đào tạo thực hành khám bệnh, chữa bệnh đối với chức danh Hộ sinh của Bệnh viện Sản Nhi tỉnh Phú Thọ (2023);

7. Phương pháp dạy – học

Lấy người học là trung tâm, coi trọng việc tự học và thực hành của học viên.

- *Phương pháp dạy học lý thuyết*

- Phát huy tính tự chủ, tự nghiên cứu của học viên, đặc biệt là đối với những bài lý thuyết đã được học trong trường học viên phải tự nghiên cứu, tìm tòi tài liệu đọc thêm để hiểu vấn đề sâu hơn và ứng dụng thực tế tốt hơn.

- Người hướng dẫn có trách nhiệm hỗ trợ để củng cố thêm phần lý thuyết trong quá trình học viên thực hành.

- Cập nhật kiến thức, những văn bản mới nhất, phù hợp với thực tế.

- Tăng cường áp dụng phương pháp thảo luận nhóm và sử dụng nghiên cứu ca bệnh để dạy-học, tránh thuyết trình lại lý thuyết.

• *Phương pháp dạy- học lâm sàng*

- Áp dụng các phương pháp dạy – học tích cực như: thảo luận nhóm, tình huống lâm sàng, dạy học dựa trên năng lực, làm mẫu, kèm cặp, giao ban, đi buồng, bình bệnh án, bình hồ sơ chăm sóc

- Người hướng dẫn có trách nhiệm cập nhật các quy trình, kỹ thuật chăm sóc người bệnh theo quy định của bệnh viện hoặc của Bộ Y tế để hướng dẫn thực hành cho học viên.

- Mỗi người hướng dẫn không hướng dẫn quá 5 học viên.

8. Tiêu chuẩn giảng viên và trợ giảng

- Giảng viên lý thuyết:

+ Là các bác sỹ, điều dưỡng chuyên ngành Sản phụ khoa, hộ sinh có nhiều năm kinh nghiệm trong lĩnh vực HSCC, Phụ sản...

+ Đã được bồi dưỡng về phương pháp dạy- học lâm sàng theo quy định bộ y tế

- Giảng viên hướng dẫn lâm sàng

+ Đáp ứng tiêu chuẩn người hướng dẫn lâm sàng theo Nghị định 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 “Quy định chi tiết một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh” và Nghị định 111/2017/NĐ-CP về “Quy định về tổ chức đào tạo thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe”.

+ Là bác sỹ, điều dưỡng chuyên ngành Sản phụ khoa, hộ sinh có giấy phép hành nghề với chức danh, phạm vi hành nghề phù hợp với nội dung, đối tượng được hướng dẫn thực hành;

+ Có trình độ đào tạo tương đương hoặc cao hơn người thực hành;

- + Có thời gian hành nghề khám bệnh, chữa bệnh liên tục từ 03 năm trở lên.
- + Đã được đào tạo về phương pháp giảng dạy lâm sàng theo quy định bộ y tế
- + Danh sách sẽ được cập nhật liên tục khi đủ điều kiện giảng dạy.

9. Thiết bị học liệu cho khoá học

- Phòng bệnh, phòng giao ban;
- Có phòng học, thiết bị âm thanh, ánh sáng và các phương tiện đảm bảo dùng tốt như: máy tính, máy chiếu, y dụng cụ, vật tư tiêu hao cho lý thuyết cũng như thực hành v.v.
- Các thiết bị trong phòng thực hành tiền lâm sàng, phòng tắm bé...
- Các mô hình cấp cứu ngừng tuần hoàn, mô hình cấp cứu nhi sơ sinh.
- Các loại máy móc theo dõi monitor, monitor sản khoa.
- Bóng bóp, các phương tiện hỗ trợ hô hấp, phương tiện và dụng cụ đặt ống NKQ...

10. Tổ chức thực hiện chương trình

- *Tổ chức học lý thuyết*
 - Địa điểm: Hội trường 02 hoặc Phòng Hội thảo;
 - Số lượng học viên: Tối đa 30HV/lớp
 - Cách thức quản lý: Điểm danh.
- *Tổ chức học thực hành tiền lâm sàng*
 - Địa điểm: phòng thực hành tại các khoa;
 - Số lượng học viên: học viên chia làm nhiều nhóm nhỏ thực hành trên mô hình dưới sự hướng dẫn của giảng viên.
 - Cách thức quản lý học viên: Điểm danh.
 - Đánh giá: Bảng kiểm quy trình từng nhóm.
- *Tổ chức học thực hành lâm sàng*

- Địa điểm: Phòng giao ban, Phòng bệnh tại các khoa tự chọn;
- Hình thức: Đi buồng, thực hiện các quy trình kỹ thuật có chỉ tiêu giám sát, viết kế hoạch chăm sóc và tư vấn truyền thông giáo dục sức khỏe.
- Số lượng học viên: Học viên được chia thành các nhóm nhỏ để học tập tại các đơn vị lâm sàng (Hội sức tích cực chống độc/Cấp cứu, Sản 1/Sản 2/Sản 3/PN-PNT)
- *Cách thức quản lý:*
 - Tại mỗi khoa lâm sàng, người phụ trách đào tạo cần phân công người hướng dẫn thường xuyên hỗ trợ, động viên để học viên tự tin và hăng say học tập.
 - Học viên thực hành tại khoa lâm sàng, được phân công theo nhóm làm việc cùng với nhân viên trong khoa.
 - Khi học thực hành, lâm sàng, người hướng dẫn yêu cầu học viên nghiên cứu trước, chuẩn bị sẵn sàng ý kiến thảo luận về các vấn đề lý thuyết liên quan, về quy trình, bảng kiểm thực hành. Sau đó học viên thực hành dưới sự hướng dẫn, hỗ trợ của người hướng dẫn. Trong khi học thực hành lâm sàng, học viên sử dụng bảng kiểm để tự đánh giá theo nhóm.
 - Sau khi học mỗi bài thực hành: Người hướng dẫn yêu cầu học viên/ nhóm học viên thực hành với sự quan sát của người hướng dẫn và các học viên khác, sau đó thảo luận, đưa ý kiến phản hồi giúp học viên/ nhóm học viên tiếp tục học tập để hoàn thiện kỹ năng.
- *Đánh giá:*
 - Học viên phải thực hành lâm sàng đủ các nội dung trong chương trình đào tạo tại khoa lâm sàng.
 - Kết thúc học phần tại mỗi chuyên khoa phải được đánh giá kiến thức và kỹ năng tại từng chuyên khoa đó theo kế hoạch đánh giá của khoa
 - Hoàn thành các chỉ tiêu thực hành.

11. Đánh giá và cấp giấy xác nhận thực hành

11.1. Đánh giá

11.1.1. Điều kiện được tham gia đánh giá:

- Tham gia trên 90% thời lượng khoá học lý thuyết, thực hành không được vắng mặt, trường hợp bất khả kháng thì phải học bù.
- Không vi phạm nội quy, quy định của Bệnh viện, khoa phòng và khóa đào tạo.

11.1.2.. Đánh giá kiến thức, năng lực chăm sóc tại các chuyên khoa.

Thời điểm đánh giá:

- Mỗi học viên được đánh giá kiến thức và kỹ năng tại các chuyên khoa sau khi kết thúc học phần
- Đánh giá kiến thức toàn khóa sau khi hoàn thành thời gian thực hành

Nội dung đánh giá:

- Tại mỗi chuyên khoa khi kết thúc học phần:
 - + Lý thuyết: Bộ câu hỏi trắc nghiệm gồm 60 câu trong thời gian 60 phút (câu hỏi MCQ)
 - + Thực hành: Bốc thăm ca lâm sàng viết kế hoạch chăm sóc tại khoa lâm sàng
- Kiến thức toàn khoá:
 - + Lý thuyết: Bộ câu hỏi trắc nghiệm về nội dung bài học gồm 100 câu (dạng câu trả MCQ), thời gian hoàn thành là 90 phút.
 - + Thực hành lâm sàng:
 - Hỏi thi trực tiếp trên KHCS về nghiên cứu ca bệnh – áp dụng quy trình điều dưỡng vào thực tế chăm sóc người bệnh tại khoa lâm sàng (các học viên không trùng ca bệnh).
 - Thi tay nghề: Bốc thăm các kỹ thuật hộ sinh, chấm thi theo bảng kiểm ban hành của Bệnh viện Sản Nhi tỉnh Phú Thọ.

Kết quả:

- Hoàn thành các điểm kiểm tra đánh giá tại mỗi chuyên khoa đạt điểm theo quy định (lý thuyết tối thiểu 6 điểm, thực hành trên 6 điểm) (Điểm đánh giá theo thang điểm 10)
- Hoàn thành các điểm kiểm tra kiến thức và kỹ năng toàn khoá là đạt khi lý thuyết được tối thiểu 6 điểm và thực hành >6 điểm. (Điểm đánh giá theo thang điểm 10)
- Nếu chưa đạt, học viên phải đăng ký và nộp đơn xin đánh giá lại.

11.2. Cấp giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành

11.2.1 Điều kiện xác nhận quá trình thực hành:

- Hoàn thành các chỉ tiêu thực hành
- Hoàn thành các nội dung đánh giá kiến thức, kỹ năng hỗ trợ và các nội dung đánh giá tại 02 đơn vị luân khoa.
- Có nhận xét bằng văn bản của người hướng dẫn thực hành đối với người thực hành đạt các yêu cầu khóa đào tạo.

11.2.2 Tên giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành:

Giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành theo quy định tại Nghị định 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 quy định chi tiết một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh.

12. Chỉ tiêu thực hành

12.1. Chỉ tiêu thực hành chuyên khoa HSCC

STT	Tên kỹ năng/thủ thuật	Chỉ tiêu thực hành		
		Số lần tối thiểu đạt/học viên		
		Kiến tập	Phụ giúp	Tự làm dưới sự giám sát
1	Nhận định bệnh nhân cấp cứu	3	3	3
2	Nhận định bệnh nhân ngừng tuần hoàn	3	3	1
	Xử trí bệnh nhân ngừng tuần hoàn	2	1	0
3	Nhận định bệnh nhân phản vệ	1	1	1
	Xử trí bệnh nhân phản vệ	1	1	0
4	Nhận định bệnh nhân suy hô hấp	3	3	2
	Bóp bóng ambu	3	3	2
	Hút đờm rãi	2	3	3
	Cho người bệnh thở oxy	2	3	10
	Đặt ống NKQ	1	1	0
5	Vận chuyển người bệnh	5	5	5

12.1. Chỉ tiêu thực hành chuyên khoa Phụ Sản

STT	Tên kỹ năng/thủ thuật	Chỉ tiêu thực hành		
		Số lần tối thiểu đạt/học viên		
		Kiến tập	Phụ giúp	Tự làm dưới sự giám sát
1	Khám thai	2	5	5
2	Nghe tim thai	2	5	5
	Phân tích kết quả	2	5	5
3	Nhận định sản phụ chuyển dạ đẻ	2	3	5
	Chăm sóc bệnh nhân chuyển dạ đẻ	2	3	5
4	Đỡ đẻ thường ngôi chỏm	3	5	2
5	Xử trí giai đoạn 3 chuyển dạ	3	5	0
6	Khâu tầng sinh môn	5	5	0
7	Nhận định sản phụ 2 h đầu sau đẻ	2	3	3
	Chăm sóc sản phụ 2h đầu sau đẻ	2	5	3
8	Hướng dẫn bà mẹ nuôi con bằng sữa mẹ	2	5	3
9	Nhận định bệnh nhân chữa ngoài tử cung	2	5	3
	Chăm sóc bệnh nhân chữa ngoài tử cung	2	5	3
10	Nhận định bệnh nhân trước và sau nạo trứng	2	5	3
	Chăm sóc người bệnh trước và sau nạo trứng	2	5	3
11	Nhận định người bệnh tiền sản giật và sản giật	2	5	2
	Chăm sóc người bệnh tiền sản giật và sản giật	2	5	2
12	Nhận định sản phụ rau tiền đạo	2	5	3
	Chăm sóc sản phụ rau tiền đạo	2	5	3
13	Nhận định sản phụ rau bong non	2	5	3
	Chăm sóc sản phụ rau bong non	2	5	3
14	Tắm trẻ sơ sinh	2	5	3
15	Lấy máu gót chân	2	5	3
16	Hồi sức trẻ sơ sinh	3	5	0

STT	Tên kỹ năng/thủ thuật	Chỉ tiêu thực hành		
		Số lần tối thiểu đạt/học viên		
		Kiến tập	Phụ giúp	Tự làm dưới sự giám sát
17	Nhận định trẻ sơ sinh sau đẻ	2	5	3
	Chăm sóc trẻ sơ sinh sau đẻ	2	5	3
18	Chiều đèn vàng da cho trẻ	2	5	5

GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN

Phạm Thái Hạ

